

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu thuộc phạm vi địa giới của 01 thôn, ấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2018 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018- 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 – 2020;

Căn cứ Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 186/TTr-VPĐP ngày 19/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu thuộc phạm vi địa giới của 01 thôn, ấp trên địa bàn tỉnh Bình

Phước giai đoạn 2018 – 2020” (Sau đây gọi là Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định này thuộc lĩnh vực phụ trách. Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tập hợp các hướng dẫn cụ thể của các Sở, ban, ngành để các huyện, thị tổ chức thực hiện.

2. UBND các huyện, thị xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện; chỉ đạo huy động nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác, cốt lõi chủ yếu là vai trò của cộng đồng dân cư; xem xét và quyết định công nhận Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VPĐP xây dựng NTM TW;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, phòng KT;
- Lưu: VT (102-QĐ-NN).



Nguyễn Văn Trâm

**BỘ TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN KIỂU MẪU
THUỘC PHẠM VI ĐỊA GIỚI CỦA 01 THÔN, ÁP TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2018 – 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2595/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của
UBND tỉnh Bình Phước)*

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Giao thông	1.1. Đường trục thôn, liên thôn	
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa đạt chuẩn tối thiểu cấp C (nền đường rộng tối thiểu 3m; mặt đường rộng tối thiểu 2m)	100%
		- Có bố trí đầy đủ biển báo hiệu đường bộ theo đúng quy chuẩn hiện hành	Đạt
		- Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không ú đọng nước vào mùa mưa	100%
		- Tỷ lệ đường có cây xanh, cây bóng mát hoặc cây có hoa hai bên đường	≥ 80%
		1.2. Đường ngõ, xóm	
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa đạt chuẩn tối thiểu cấp D (nền đường rộng tối thiểu 2m; mặt đường rộng tối thiểu 1,5m)	≥ 90%
		- Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không ú đọng nước vào mùa mưa	100%
2	Điện	2.1. Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện (Trạm biến áp, lưới điện hạ áp, công tơ, đường dây vào hộ gia đình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, điện áp ổn định trong giới hạn cho phép)	Đạt
		2.2. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn	100%
		2.3. Tỷ lệ km đường trục chính của thôn, xóm có hệ thống điện chiếu sáng	≥ 70%
3	Vườn, rẫy, nhà ở hộ gia đình	3.1. Vườn, rẫy	
		- Vườn, rẫy được chỉnh trang phù hợp, sạch sẽ, thông thoáng	≥ 80%
		- Đất vườn, rẫy được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả, cho sản phẩm hàng hóa, có thu nhập; có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất; bố trí cảnh quan đẹp, hài hòa	≥ 80%
		- Vệ sinh môi trường sạch đẹp; sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	Đạt
		3.2. Nhà ở và công trình phụ trợ	
		- Tỷ lệ nhà ở dân cư đảm bảo “03 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng)	100%
		- Diện tích ở đạt tối thiểu từ 10m ² / người trở lên (diện tích tối thiểu một căn nhà từ 24m ² trở lên; đối với hộ đơn thân diện tích tối thiểu một căn nhà từ 18m ² trở lên)	Đạt
		- Niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên	Đạt
- Các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi...) phải bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt	Đạt		
- Kiến trúc, mẫu nhà ở phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của từng dân tộc, vùng miền	Đạt		



		3.3. Hàng rào, công ngõ	
		Tỷ lệ hộ có hàng rào (hàng rào bằng cây xanh, trồng hoa hoặc được xây dựng bằng các loại vật liệu khác); công ngõ được xây dựng, sửa sang đẹp, hài hòa với phong cảnh của làng quê	≥ 90%
4	Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn	4.1. Nhà văn hóa thôn, ấp	
		- Nhà văn hóa thôn, ấp đảm bảo đủ chỗ cho nhu cầu hội họp, sinh hoạt của thôn (tối thiểu 100 chỗ ngồi); có đủ bàn ghế và trang thiết bị khác phục vụ sinh hoạt, hội họp	Đạt
		- Khuôn viên nhà văn hóa có trồng hoa, cây cảnh, sạch đẹp	Đạt
		- Có công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn	Đạt
		- Thu hút người dân tham gia các hoạt động thường xuyên tại Nhà văn hóa thôn, ấp	≥ 20%
		- Hệ thống loa truyền thanh đảm bảo chuyển tải được thông tin hàng ngày đến các hộ gia đình trong thôn	Đạt
		4.2. Khu thể thao thôn	
		- Có Khu thể thao hoặc sân bóng chuyên, bóng đá, cầu lông... phục vụ nhu cầu thể thao của nhân dân	Đạt
		- Có một số dụng cụ thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương	Đạt
		- Thu hút người dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên	≥ 20%
5	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của Khu dân cư cao hơn từ 20% trở lên so với thu nhập bình quân đầu người/năm của xã	Đạt
6	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo (Không tính hộ nghèo Bảo trợ xã hội, hộ nghèo do bệnh hiểm nghèo, hộ nghèo do tai nạn rủi ro bất khả kháng) còn dưới 1%	Đạt
7	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	7.1. Văn hóa	Đạt
		- Thôn, ấp được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn, ấp Văn hóa” liên tục tối thiểu 3 năm	Đạt
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn Gia đình văn hóa	≥ 90%
		- Tỷ lệ người dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương; hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	100%
		- Người dân ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc	Đạt
		7.2. Giáo dục	Đạt
		- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 THCS	100%
		- Không có học sinh bỏ học, không có học sinh hạnh kiểm kém, vi phạm pháp luật	Đạt
		7.3. Y tế	Đạt
		- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm xét công nhận	Đạt
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	≥ 90%		

8	Vệ sinh môi trường	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	100% (80% nước sạch)
		8.2. Đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động sản xuất, chăn nuôi làm ô nhiễm môi trường.	Đạt
		8.3. Có hệ thống mương thoát nước thải chung của khu dân cư đảm bảo vệ sinh hoặc hộ xử lý tự thấm, không gây ô nhiễm môi trường	Đạt
		8.4. Có dịch vụ vệ sinh môi trường và 100% hộ gia đình tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường	Đạt
		8.5. 100% hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường khu dân cư, không vứt rác bừa bãi	Đạt
		8.6. Định kỳ 01 lần/quý tổ chức làm vệ sinh chung đường làng, ngõ xóm, nhà văn hóa, khu thể thao thôn, phát dọn hàng rào, cây xanh ven đường	Có
9	Hệ thống chính trị, An ninh, trật tự xã hội	9.1. Chi bộ thôn, ấp đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh	Đạt
		9.2. Có đủ các tổ chức đoàn thể - chính trị xã hội ở thôn, ấp và các tổ chức này hoạt động có hiệu quả	Đạt
		9.3. Thôn, ấp được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" liên tục từ 03 năm trở lên theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	Đạt
		9.4. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và các hành vi vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với năm trước; không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trong năm xét công nhận	Đạt
10	Ý thức công dân	10.1. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm pháp luật, quy ước, hương ước của địa phương; không có cá nhân bị phê bình, cảnh cáo trước nhân dân	100%
		10.2. Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động cộng đồng do địa phương, đoàn thể phát động	≥ 80%
		10.3. Đóng góp các loại quỹ đã thống nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, đúng thời gian	100%

